TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC- LÝ LUẬN- PHÊ BÌNH VĂN HỌC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giảng viên hướngdẫn **: Nhà văn Sương Nguyệt Minh**

Sinh viên thực hiện **: Đỗ Huyền Anh**

Lớp **: Viết văn 9**

Hà nội - 2010

I. LỜI CẢM ƠN!

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Thầy trưởng khoa Văn Gía, cô giáo chủ nhiệm, các thầy, cô giáo và các bạn sinh viên lớp Viết Văn 9 khoa Sáng tác & Lý luận phê bình Văn học, trường Đại học Văn Hóa Hà Nội đã tạo điều kiện giúp em hoàn thành khóa học.

Xin cảm ơn các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học đã đến giảng dạy, tận tâm chỉ bảo, truyền đạt những kinh nghiệm quý báu cho chúng em. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà văn Sương Nguyệt Minh, giảng viên hướng dẫn và cô Nguyễn Thị Bình, giảng viên phản biện là những người đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ, cổ vũ để em hoàn thành tác phẩm tốt nghiệp.

Sinh viên: Đỗ Huyền Anh

Mục lục:

I. LỜI CẢM ƠN

II. BÀI THUYẾT TRÌNH

III. TÁC PHẨM

1. **Bên Dòng Vân Phù**
2. **Làng Trình**
3. **Em gái**
4. **Dòng Huyết**

IV. CÁC PHỤ LỤC

II. BÀI THUYẾT TRÌNH

Bất cứ nghề nào cũng đòi hỏi sự lao động nghiêm túc, đối với nghiệp văn đòi hỏi đó lại càng trở lên bức thiết hơn nhiều. Tôi luôn tự hỏi: *Mình có xứng đáng theo con đường lao động nghệ thuật này hay không*?.

Văn là cuộc sống, cuộc sống phô bày trên trang giấy bằng óc cảm nhận và sự nhạy cảm của người cầm bút, rung động, thẩm thấu để bày tỏ cái nhìn về cuộc đời. Ở đó, người viết những trăn trở nghĩ suy và họ chiêm nghiệm sống(cuộc sống ở quá khứ, hiện tại và cả tương lai). Chính vì thế, người viết phải có những nhìn nhận, đánh giá và cả phán đoán chân xác vừa mang tính chủ quan của người viết mà cũng tổng hòa được cái chung nhất theo thiên hướng mà xã hội mình đang sống. Để làm được điều này, ngoài niềm đam mê thôi chưa đủ, nhà văn phải có trí tuệ.

Là người viết cần xác định được lối đi riêng cho ngòi bút của mình. Nên tại sao lại phải có những bước đi rò rẫm nhận đường. Mỗi người một tạng, mỗi người có một thế mạnh và chỉ có lao động bằng cách viết người ta mới tìm được điểm mạnh của mình. Làm sao để tạo nên nét độc đáo riêng biệt, không bị lẫn với những cây bút khác?. Đó luôn là câu hỏi mà người viết phải tự tìm lời đáp. Để làm được điều này, không phải việc dễ dàng, nhất là trong thời buổi bùng chữ nghĩa như hiện nay.

Bản thân tôi tâm niệm, Văn chương không phải là "khoe chữ". Mà để khoe được chữ cũng cần ở đó là sự tinh lọc về vốn sống và tinh anh về trí tuệ. Có vốn sống mới viết được văn, bởi văn là người. Mọi thời đại, nhà văn được coi là người tiên phong có vai trò định hướng tư tưởng, vậy để làm được việc đó thì hơn hết sự hiểu sâu, biết rộng, có khi cả sự trải nghiệm bằng chính cuộc đời mình, đó là cái "vốn" của mỗi nhà văn. Hơn nữa, "*Lặp lại là cái chết của văn chương nghệ thuật*", làm sao để không lặp lại người khác đã khó, không lặp lại mình còn khó hơn nhiều.

Riêng tôi, hành trang mới chỉ là những trang sách khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Cuộc sống mới chỉ là những dịch chuyển, giai đoạn dọn đường và con đường văn chương vẫn còn ở phía trước. Hãy căng các giác quan để cảm nhận để cảm nhận những va đập của cuộc sống. Hiện tại, tôi vẫn đang viết trải mình, thử nghiệm ở các thể loại và các phong cách đến để tìm được thế mạnh. Tôi đã mất hơn hai năm theo đuổi thơ và giờ đây, bốn truyện ngắn tốt nghiệp có thể coi là những trang viết đầu tay, thử nghiệm mình trong một thể loại mới. Sau khi hoàn thành xong tác phẩm, tôi tự hỏi mình viết chỗ nào được và chỗ nào chưa được để rút kinh nghiệm trong những tác phẩm sau. Tôi thích một tâm niệm của cây bút trẻ: "Nếu nhà văn

viết một tác phẩm như kể một câu chuyện khiến người đọc thấy thích thú thì mới chỉ là kể một câu chuyện hay. Một tác phẩm thành công phải là một tác phẩm khi gập sách lại độc giả còn phải trăn trở".

Bốn tác phẩm trong đề tài tốt nghiệp, tôi chủ trương mỗi tác phẩm mang đến một giọng văn khác và đặt trong tâm thế một nhân vật khác nhau. Có những đấu tranh nội tâm và cũng có những nhân vật tự hành động của mình bộc lộ. Ý tưởng chủ yếu là sự chiêm nghiệm cuộc sống, và "thử" đặt mình vào nhân vật qua cách dùng đại từ "Tôi". Sẽ gặp một cô gái miền sông nước trong "Bên dòng Vân Phù", một anh chàng có những kỉ niệm tuổi thơ trong "Làng Trình", một cô chị gái miền biển với "Em Gái" và một cô con dâu, em dâu "Dòng Huyết"… Đây là có thể coi là những bước đi thử nghiệm của bản thân tôi để tìm ra được lối văn chương, "cái tạng" của riêng mình.

Tác phẩm "***Bên Dòng Vân Phù***": Hơi hướng kể chuyện, những dòng suy tưởng miên man của một cô gái mới lớn, mà trong một môi trường bó hẹp là sông nước. Hình tượng được xây dựng ở là một loại hoa tưởng tượng, không hương, với cái mong manh tưởng chừng dễ tan biến. Đó cũng là hình ảnh của những kiếp người vật vờ, vô định trên sông nước Vân Phù. Những khổ đau, éo le, bế tác của những kiếp người. Đến một lúc nào đó, con người cũng phải được thức tỉnh bằng sự luân chuyển của thời gian, con người là hữu hạn và vạn vật thì vẫn xoay vần. Dòng Vân Phù nay cũng rung lên bởi sự đổi thay và con người, đã đến lúc phải tìm lối đi cho mình.

Tác phẩm "***Làng Trình***": Yếu tố ma mị kết hợp với hiện thực. Có những điều có thể phổ thông quá, quen quá mà người ta quên đi cái cố hữu tưởng chừng không thể thay đổi. Chi tiết được dùng là người ta quên mất cái tên làng…Từ ý tưởng đó, tôi xây dựng cốt truyện, chính cái ma mị làm nên những điều tưởng như không thật mà có thể là thật. Những điều tưởng chừng như phi lý có khi lại có sức mạnh tìm lại phần nhân bản trong một con người. Có quá khứ để hồi tưởng, có hiện tại và cả tương lai. Kết chuyện có hậu.

Tác phẩm "***Em gái***": Dường như giọng văn hoàn toàn khác, không ma mị, không yếu tố giật gân mà câu từ hết sức nhẹ nhàng. Giọng mềm như một lời thủ thỉ, sự đấu tranh trong chính nội tâm người chị. Những khoảnh khắc tâm trạng rối bời, cuống quýt, hoảng hốt khi sắp tuột khỏi tay cái tưởng chừng như của mình. Mặc dù việc em gái lấy chồng là một việc đương nhiên, người chị rất yêu thương em mình, muốn em hạnh phúc…

Tác phẩm "***Dòng Huyết***": Một người tâm thần trong thế giới của người bình thường được xem là vô dụng. Nhưng hãy nhìn lại xem, nếu ta nghĩ theo một chiều hướng khác. Trong chuyện này, duy nhất người mẹ công nhận Dương là người có ích, "bị tâm thần là do gánh chịu thay cho cả

dòng tộc". Trăm ngàn lý do để người ta trở lên điên dại…nhưng không thể phủ nhận nhân tố chính là từ cuộc sống. Ở đây, nhẹ nhàng là cách "không điên" chỉ "bị bắt mất vía khôn". Yếu tố ma mị, hoang đường đã để cho trong cái thế giới mờ ảo kia, người mà trong con mắt người sống là vô dụng đã dành giật lại sự sống cho máu mủ của mình. Cái chết của anh mở ra một cuộc sống mới cho sinh linh bé bỏng.

Sinh viên: Đỗ Huyền Anh

TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

Bên dòng Vân Phù.

Truyện ngắn của Đỗ Huyền Anh

Mùa nước ngược, những hạt phù sa lững lờ rồi lại cuồn cuộn trôi trong cái màu đỏ lựng cuối chiều. Vẫn thấy cả những hạt li ti như không muốn hòa tan vào nước sông Vân Phù. Ngóng mãi, lại giật mình khi đã đứng trước những rặng Tầm Vấu. Như vô thức, không định hình nổi, mắt tôi chạm vào những cánh hoa mỏng manh. Tôi tưởng tượng bước đi của mẹ, vượt qua những rặng Tầm Vấu, ngụp lặn kiếm tìm những hạt phù sa trong dòng nước xiết. Doi đất mẹ nằm, hắt hiu sau những cồn cỏ lác, hoen hoẻn, tang thương. Tôi vẫn hay đứng ngắm Tầm Vấu vào cuối chiều, như mộng mị, như thôi miên. Khi cái lông gai góc của hoa Tầm Vấu đâm qua áo ngực, chạm vào làn da mỏng đang căng nhức tôi mới bừng tỉnh.

Nhảy tùm xuống nước, phù sa như những tinh thể va vào tôi tựa ngàn mũi kim đang rên siết trên da thịt. Tôi bơi bên dòng sông của mình nhưng bao giờ tôi hiểu được nó?. Tôi luôn bị ám ảnh bởi những hạt phù sa. Tôi bơi, mở mắt, nhưng đó chỉ là những khối màu sắc trá hình không thể định dạng. Xác hoa Tầm Vấu cuộn theo dòng nước chảy xuôi. Ngày còn sống, mẹ cũng thích ngắm hoa Tầm Vấu. Thứ hoa không hương, không sắc. Tầm Vấu bên dòng Vân Phù càng làm cho bến cô liêu. Tôi trượt dài trên những kí ức về mẹ, về dòng sông này.“*Mẹ! con đang bơi này, mẹ có nhìn thấy con không?”*.

- Mày định tán cả Hà Bá đấy hả con kia?

Một tràng cười vọng dưới mặt nước ngân xa ngân xa. Như bừng tỉnh, tôi chồm lên, lại là nó. Cái miệng rộng, giọng ồm ồm nửa đàn ông, nửa đàn bà, chẳng giống ai. Ấy vậy mà cái giọng nói chẳng mấy thiện cảm đó lại là âm thanh tôi muốn nghe nhất. Ấm áp vô cùng. Nó là đứa duy nhất tôi có thể tâm sự. Tôi sẽ tin lời mẹ, nếu như không có sự hiện diện của nó trên dòng sông này. Ngày còn sống, mẹ bảo con gái trên dòng sông này đẹp. Tôi đã tin khi nhìn mẹ, vẻ đẹp của một người đàn bà hồi xuân, viên mãn. Nhưng khi gặp nó, cái mặt “trái xoan” méo mó làm tôi thấy buồn cười, nước da ngăm đen, xám xịt. Hàm răng hến mòn vẹt và cái lợi thì trắng hếu. Tên Thương mà bố mẹ đặt cho dường như đối nghịch với nó.

Kéo tôi lên bờ, miệng còn toe toét. Đôi má đỏ ửng, con mắt lúng liếng nhìn tôi dò xét. “Con ranh này lại có chuyện gì rồi”. Tôi thầm nghĩ rồi kéo búi tóc dài thả xuống vai hong. Nó cầm tay tôi, đặt vào khuôn ngực chúm chím như núm cau.

- Anh ấy đặt tay lên ngực tao, bảo tao đẹp. Mày có thấy tao đẹp không?

Tôi rụt tay lại, thở dài. Gió cuối chiều phả vào mặt mơn man.

Dạo này tôi không thấy nó than thở về ông bố lúc nào cũng rượu và rượu của nó. Không còn thấy nó vạch những nốt tím bầm trên người đầy thảm cảnh nhìn tôi. Sau mỗi cơn say, bố nó sẽ đánh cho nó một trận. Bình thường là như thế. Nó không phản kháng, nó đứng trân trân chịu trận. Miệng bố nó gào tên mẹ nó, còn bao liểng xiểng xoong, chậu, bát, đũa… quăng cả vào nó. Lần đầu tiên nó khóc, sau nó không khóc nữa. Có khi, nó dương đôi mắt ráo hoảnh lên nhìn ông bố tội nghiệp.

Dạo này, nó hay khoe với tôi về "thằng con trai trên xóm bãi", thằng con trai trong đám bạn nó chơi cùng trước khi chơi với tôi. Thằng con trai có nước da bánh mật vạm vỡ, khỏe như con cá Kình. Thằng con trai nay sắp đi xa, trước khi đi thằng con trai muốn lấy nó làm vợ.

Dạo này, nó hay nhìn trộm tôi, dò xét. Khi tôi ngước lên, nó quay đi. Tôi định nói với nó một câu gì đó nhưng rồi lại rơi vào khoảng lặng, cả hai tự thấy bối rối…

***

Tôi quen nó trong một lần đang ngồi thu lu nhìn những bông Tầm Vấu theo gió mà rơi xuống vệ sông. Đang tiếc nuối thì cái rụp, một quả bóng rơi trúng đầu tưởng như ngẹo cổ. Nó chạy đến, chẳng xin lỗi được câu nào còn cười rộn. Bọn con trai xóm bãi thấy vậy cũng cười theo. Phải mất một lúc định hình tôi mới có thể nhận ra nó là con gái. Một nỗi tủi hổ cho cái nhan sắc như nó, tôi cười khẩy ra điều không chấp.

- Bộ mày đang làm thơ hả?

Trời! con điên. Tôi hậm hực. Kịp nén lại, không thèm nói lời nào, cứ nhìn với ánh mắt hình tia sét. Từ ánh mắt đó tôi nhập ngay cái bộ mặt chẳng giống ai của nó vào đầu. Có vẻ nhụt, nó nhặt quả bóng rồi chạy lại bãi cỏ. Tôi kéo nó lại.

- Xin lỗi tao.

- Tao không xin lỗi.

Tôi giáng thẳng cánh tay như trời giáng của mình vào mặt nó. Lần đầu tiên, tôi biết đánh người. Bọn xóm bãi thấy thế chạy lại, định quây vào đánh. Tôi vẫn đứng trân trân. Nó gạt lũ kia lại rồi bỏ đi.

Tôi đã quên một đứa con gái vô duyên như nó nếu như…

Một ngày, tôi nhìn thấy nó vụng về cố chống lại dòng nước đang êm đềm chảy trôi. Mùa hè, nước sông Vân Phù vẫn ngầu ngầu đỏ, cái đỏ không đọng phù sa. Chỉ nhìn qua cũng đủ biết nó không biết bơi. Nó nhảy xuống sông cái òm nhưng lại chỉ dám hoen hoẻn giáp thuyền. Được một lúc, nghĩ ngợi thế nào nó lại muốn bơi ra xa, nó loay hoay buộc cái thừng ngang lưng rồi nhảy xuống nước, đạp chân vào mạn thuyền đẩy người ra. Nổi được một

vài giây đã thấy nó vùng vẫy, khua loạn xạ. Kệ. Để coi chịu được đến đâu, vừa nghĩ tôi vừa cười thầm. Con nhà sông nước mà không biết bơi. Kể cũng lạ. Cắt hồi suy nghĩ của tôi, là tiếng nó kêu thất thanh. Khi tôi nhìn ra thì chỉ còn trơ cái tay đang chấp chới. Nhảy xuống túm lấy tóc, tôi kéo nó vào bờ. Phải một lúc nó mới định thần rồi nhìn tôi chăm chăm. Nó vẫn không nói một lời nào.

Mãi sau này tôi mới biết, gia đình nó mới nhập chài, thảo nào không biết bơi. Nghe đâu ngày trước, nhà nó mãi trên mạn ngược, bố nó đề đóm, không có tiền trả nợ, phải bán xới nhà cửa rồi xuôi về khúc sông này. Mẹ nó đã kịp khăn gói theo người đàn ông khác. Trên thuyền chỉ còn nó và người đàn ông có bộ râu quai nón gớm ghiếc mà nó gọi là bố. Từ đó, tôi lui lại chơi với nó nhiều hơn. Tôi sợ bố nó. Nỗi sợ cố hữu với những người đàn ông trên dòng Vân Phù. Thế nên cứ nhằm lúc bố nó nát rượu, ngủ say, tôi mới dám bước thuyền. Con thuyền được lợp vội bằng những tấm liếp, chòng chành, xiêu vẹo. Tôi đã dạy nó bơi, còn nó hứa sẽ dẫn tôi lên chơi với những đứa trẻ xóm bãi.

Nó bắt đầu biết yêu hoa Tầm Vấu, tôi thường kéo nó ra doi đất bên sông ngắt hoa Tầm Vấu thả trôi xuống dòng nước. Nơi ấy có những ngôi mộ trinh nữ. Ngày còn sống, mẹ tôi bảo con gái còn trinh chết trên dòng Vân Phù đều được chôn ở đó. Mẹ cũng kể cho tôi nghe về sự tích Tầm Vấu. Không biết Tầm Vấu có tự bao giờ, chỉ biết rằng ngày xưa, xưa lắm… để rồi thế hệ dân chài trên dòng Vân Phù cứ truyền nhau cái tích như thế. Vào một đêm giông tố, tiếng sấm tiếng sét ì ùng, bầu trời như bị xé toạc. Tiếng gầm rú ghim vào đêm man rợ. Cả vạn chài khiếp sợ. Những con thuyền bị gió táp tưởng như muốn vỡ thành từng mảnh. Gió rít và mưa, mưa xối xả, nước Vân Phù dằn dữ. Đến sớm hôm sau, khi dân chài vẫn còn đang bải hoải sau một đêm vật lộn thì xác một cô gái trẻ trôi dạt về doi đất ven sông. Người dân có tục kiêng, nhưng cứ đẩy cái xác ra thì hôm sau lại thấy nó trôi về đúng doi đất đó. Cái xác nằm ngửa lên trời, chắc chết oan, dân chài bèn chôn cô gái trên doi đất ấy. Từ đó, người ta thấy nhành cây mỏng manh, nở hoa trắng èo uột không có mùi hương mọc kín bến Vân Phù. Doi đất bên sông chẳng bao giờ có lấy một nén nhang trên những trảng mộ, chỉ thấy hoa Tầm Vấu cuối mùa đậu trắng cả cồn hoang. Câu chuyện về doi đất tôi vẫn nhớ, nhưng chẳng thể tin, cũng có ngày mẹ tôi nằm đó.

Ngày ấy, đang mùa nước lên, những con sóng ngầm xô nhau thành hành ngàn hàng vạn những lớp sóng âm ỉ phía xa rồi bất ngờ đổ ụp vào bờ. Mưa. Cơn mưa đầu hạ như hối hả, cuồn cuộn cuốn những gì có thể đem theo từ phía thượng nguồn đổ về. Nước dữ. Giọng bố tôi rít qua kẽ răng cay nghiệt: "Mày muốn đi ông cho mày đi luôn". Từ dưới khoang thuyền đi lên, không thương tiếc ông giơ chân đạp thẳng vào người đàn bà ông từng coi là

vợ xuống sông. Tôi bàng hoàng, tôi lao về phía mẹ như một con thiêu thân. Cả hai mẹ con chới với giữa dòng sông. "Con đĩ lăng loàn…" là lời kết tội mà mẹ không có quyền cãi. Mẹ vẫn bảo tôi, đàn bà không cãi chồng. Những người đàn bà trên sông nước này cãi chồng cũng là một cái tội. Chi bằng cứ ngậm miệng để chỉ mang tội lăng loàn. Mẹ cam chịu, mẹ chỉ biết khóc. Nước mắt hòa cùng nước mưa âm thầm chảy xuống vai áo tôi, rớt xuống dòng Vân Phù… Tôi không thể nhớ, đã bao lần mẹ bị hành xác như thế rồi ra đi. Xác mẹ trôi trên dòng Vân Phù, xác mẹ được chôn trên doi đất trinh nữ, nơi che chở những linh hồn lạc loài.

Mẹ mất chưa đầy một tuần trăng thì bố đưa người đàn bà này về. Tôi không quan tâm. Trước khi đi mẹ dặn tôi phải trọn đạo làm con. Tôi nghe lời mẹ như một con chiên ngoan đạo. Người đàn bà lạ thay mẹ làm công việc mà ngày còn sống mẹ vẫn thường làm, nhưng nhanh nhẹn và không hề cam chịu. Sự bảo thủ của bố cộng với cái không cam chịu của người đàn bà khiến con thuyền thường xuyên sóng gió. Người đàn bà "quá lứa nỡ thì" với cái miệng lúc nào cũng quang quác nhưng tính tình thì phối bò và nhất mực trung thành. Không biết bao lần bà ta bị dìm xuống sông, uống nước òng ọc vì cái tật lắm mồm. Điều này tôi không thấy lạ bởi bố là người đàn ông gia trưởng, gia trưởng đến tàn nhẫn.

Không ít lần Thương nói với tôi:

- Tao muốn lên bờ, tao không muốn o ép cả cuộc đời ở con sông này

……

- Mày không thấy sao? Đàn bà trên dòng sông này hỏi có ai được sống cho ra sống?.

……

- Mày tin tao đi, theo tao lên bờ cuộc sống thú vị hơn nhiều.

Tôi không bất ngờ trước những gì Thương nói. Tôi hiểu, nó không thuộc về sông nước này. Trước sau gì nó cũng sẽ đi. Tôi đã lường trước, nhưng không nghĩ nó sẽ rủ tôi đi cùng. Tôi chìm vào giấc ngủ với những ý nghĩ miên man về cuộc sống mới. Tiếng Thương vẫn cứ lanh lảnh bên tai, nó nhất quyết lắm, chỉ cần đợi tôi quyết định nó sẽ đi.

Thương bảo, dẫn tôi đi chơi. "Lên bờ cho sáng mắt". Nó tinh quái. Tôi đã trốn bố mà đi. Mấy bữa nay ông lại quay về với rượu, chỉ có rượu làm bạn, rượu giải sầu. Mắt ông ngầu đỏ, chán chường, ban đầu hát, sau lảm nhảm rồi lại lăn ra ngủ. Tôi đặt chân lên bờ, thứ âm thanh hỗn độn va đập vào tôi. Lạ lẫm.

Người đầu tiên, Thương cho tôi gặp là thằng con trai của nó. Đẹp mã. Thằng con trai hiện đại nửa mùa. Đôi bàn tay thô kệch vẫn còn nguyên dấu quê. Chúng tôi theo chân thằng con trai đến một quán café, tôi thản nhiên đón nhận cái gọi là cuộc sống trên đất liền, không vồ vập. Thương dường

như xúc động khi đón nhận món quà từ tay thằng con trai. Tôi nhìn nó với ánh mắt dò xét. Mắt thằng con trai thỉnh thoảng vẫn liếc xéo tôi, tay nó đặt lên eo Thương. Kệch cỡm.

Trên đường về, Thương cứ thao thao bất tuyệt kể về thằng con trai của nó. Ra là tôi đoán chẳng sai, một thằng công tử vừa mới đổi đời. Bất chợt, chân tôi vấp phải một vật nhọn tứa máu. Tôi ôm chân, không phải một mà vô số cọc tre nhô lên sau nền đất cát. Cái khoảng đất đó là nơi ngày trước Thương và bọn con trai xóm bãi thường đá bóng. "Cái khỉ gì không biết, toàn cọc tre". Thương cười khúc khích: "chỗ này mai kia sẽ là khu công nghiệp đó cưng". Cái gì? Tai tôi ù đi. Nhìn lên, con sông Vân Phù vẫn vỗ sóng ì oạp. Cái Thương vẫn líu lo:

- Dân xóm bãi sướng thật mày ạ, tự nhiên đổi đời. Cái đất chó ăn đá, gà ăn sỏi bỗng dưng lại thành tấc vàng. Đúng là đời, không ai có thể lường.
- Gía ngày xưa, ông bà mày biết đường lên đây kiếm mảnh đất cắm rùi, thì giờ mày cứ ngồi đó mà rung đùi nghe con.

Nó nói rồi cười khach khách. Tự nhiên tôi thấy ghét giọng cười đó quá. Nó khác xưa nhiều. Tôi cứ theo quán tính mà bước về dòng sông của mình. Mặc kệ nó đứng vân vê món quà. Gió từ lòng sông hất lại mà sao thấy bức bách ngạt thở. Không suy nghĩ, tôi nhảy ùm xuống sông, vùng vẫy. Thương chạy tới rồi bơi theo tôi. Giờ thì nó nhanh như con rái cá. Hai đứa chúng tôi cứ thế bơi song song, Thương cũng không nói, nó đang miên man với những dự định. Rặng Tầm Vấu đìu hiu, hua hắt dưới trăng rồi đổ bóng xuống doi đất hoang. Thật lạ là Tầm Vấu chỉ nở hoa vào mùa đông. Những cánh hoa mỏng manh đầy ma lực. Tôi đặt chân lên doi đất, ngồi xuống cạnh mộ mẹ. Xung quanh, văng vẳng tiếng ếch nhái rên rỉ. Tôi cứ ngồi thế, như mộng mị. Trăng đã chênh chếch, Thương đưa tay kéo tôi rời khỏi doi đất. Không muốn đánh thức đêm, hay không thể đánh thức, chúng tôi bơi, lặng lẽ. Con thuyền thiêm thiếp dưới trăng. Tôi khẽ lách qua tấm liếp, cố gắng không làm mọi người thức giấc. Người đàn bà ngáy, tiếng ngáy lạc vào đêm. Bố trở mình, nén tiếng thở dài. Ngày mẹ tôi còn sống, không bao giờ thấy ông thở dài. Vậy mà giờ đây tiếng thở dài bức bách hằn vào đêm.

Ngày sáng, tiếng sóng dội ngày một mạnh, âm thanh hỗn độn của tiếng máy ủi, máy xúc dội xuống lòng sông. Người ta đang tiến hành giải phóng mặt bằng, chỉ nay mai đây, trên mảnh đất này, bên sông Vân Phù sẽ là một khu công nghiệp lớn. "Khu công nghiệp trọng điểm của Tam giác kinh tế đó mày, tất cả đều có cơ hội đổi đời", tiếng Thương lại vang lên đập vào tai tôi. Tôi đưa xuống, đẩy con thuyền ra xa bờ.

Đêm. Như một lỗ hút sâu, những âm thanh hỗn tạp va vào nhau rỉ rả ngoi lên dòng Vân Phù. Tiếng ù ù như bị gói vào một mớ bùng nhùng không

thể thoát ra. Đất bị nén lại. Nước ép xuống, xô vào mạn thuyền. Tôi thấy bực dọc, một cảm giác bức bối khó chịu. Tôi lóp ngóp bò lên mũi thuyền, một dòng ánh sáng phả vào mặt. Lần đầu tiên, dòng ánh sáng từ phía đất liền dội xuống lòng sông, thứ ánh sáng ma mị soi rọi cả một khúc sông rực rỡ. Mấy ngày nay, tiếng máy móc lấn chiếm dòng Vân Phù. Ù ù trong không khí đặc quánh, ngột ngạt. Bố dường như cũng không chịu được cái va đập ấy, ông lại đem cái đàn nhị ra kéo, nỉ non, những âm thanh èo uột, thoi thóp. Đôi khi tiếng nhị chìm lỉm trong tiếng máy móc rầm rầm phía bờ sông vọng lại.

Bóng Thương làm tôi giật mình. Đêm rồi mà nó còn nhảy xuống sông làm gì?. Những dòng ánh sáng từ phía bờ sông hắt vào người nó, con trăng nõn nà lần dở cơ thể con gái. Nó vùng vẫy, như đang chơi trò đuổi bắt, giống như con ngựa bất kham, muốn nổi loạn. Tôi thấy sợ, vì một lẽ gì, tôi không định hình nổi.

- Mày thấy tao đẹp chứ?

Vẫn là câu hỏi cũ, tôi nhìn nó thất thần, lẽ ra tôi sẽ cười, nhưng tiếng cười không thể bật ra, nó ứ nghẹn ở cổ. Nước da ngăm đen của nó giờ được phủ một lớp phấn đắt tiền, đôi môi đỏ căng mọng hếch lên thách thức. Nó đưa cho tôi xem, quà của thằng con trai, cho mày dùng ké. Tôi hất ra. Thương bảo, không quen với sung sướng.

Tôi lại tìm niềm vui cho mình bên doi đất như ngày xưa tôi vẫn thường làm. Tôi nghĩ về mẹ và cả những hồn trinh nữ trên dòng sông này. Tại sao mẹ phải chết? những người con gái kia sao phải chết? Có cái chết luôn là bí ẩn ư?. Một ngày nào đó, tôi cũng nằm trên doi đất ấy?. Có thể lắm chứ. Lại nghĩ đến Thương, mấy hôm nay không thấy nó vùng vẫy trên dòng Vân Phù vào mỗi đêm trăng. Nó đang hạnh phúc, nó quên mất là còn có tôi sao?.

***

Tiếng Thương khóc làm tôi tỉnh giấc. Tôi nhảy xuống bơi vào phía bờ. Con mắt bố nó vằn đỏ, những vết sẹo như muốn bung lên giận dữ.

- Mày cút ngay cho tao. Đồ đốn mạt.

Bố nó giật tàu lá chuối, lót tay nó kéo lên bờ.

- Chuyện gì thế này… Thương ơi…

Nó văng vào tôi, những nốt bầm trên người chứng tỏ nó phải chịu đau đớn rất nhiều. Để mặc đống quần áo nhàu nhĩ bố nó vứt lên bờ, Thương lau nước mắt.

- Con đi.

Ông Nghiên chạy hùng hục lên bờ, vạch quần đái rồi quay xuống thuyền nhổ leo đi thẳng.

Thương cầm tay tôi, đặt lên bụng “con tao”.

Tôi không cần nó thanh minh, tôi hiểu. Nó định nói với tôi một điều gì đó, nhưng lại thôi.

- Tao đi đây
- Đi đâu?
- Về đất liền… mày thuộc về nơi này… đừng lo cho tao.

Tôi đứng nhìn bóng nó cho đến khi khuất hẳn, không hiểu sao tôi không kéo nó lại. Phải, nó đâu thuộc về nơi này. Thương ơi!

Khu công nghiệp bên dòng Vân Phù sắp đi vào hoạt động. Dòng sông không còn cái buồn hiu hắt. Chắc Thương cũng sắp sinh rồi, không biết thằng con trai đã đưa nó đi đến phương trời nào, nhưng tôi thấy lòng bình yên lạ. Sắp đến mùa Tầm Vấu nở hoa, Thương chắc nhớ hoa Tầm Vấu lắm.

- Ông phải gả chồng cho con Phương thôi. Tiếng người đàn bà rủ rỉ.

Tôi giật mình. Con gái xóm chài mà ở cái tuổi như tôi thì coi như ế rồi. Bố không nói, người đàn bà thao thao.

- Ông ghé thuyền vào đất liền, tôi gả chồng cho nó.

Bố tôi chẳng nói chẳng rằng, phủi đít đứng dậy đi vào khoang thuyền. Tôi bơi về phía doi đất ven sông, ngắt những bông Tầm Vấu đẹp nhất cắm lên mộ mẹ. Bên dòng Vân Phù, tiếng nhị lại văng vẳng, réo rắt.

Làng Trình

Truyện ngắn của Đỗ Huyền Anh

Ngày ông tôi lâm bệnh nặng, ông gọi Bác cả đến dặn: "Cúng cơm bố thì con nhớ cho rõ, làng mình là làng Trình". Bác cả khóc mếu, vâng, dạ. Thế rồi ông mới yên tâm nhắm mắt. Trong làng, ông là người cao tuổi nhất, nổi tiếng cả vùng là người hiểu sâu, biết rộng. Gia đình thuộc dòng gia giáo, thì tôi cứ nghe phong phanh thế, đâu chừng các cụ còn có nghề gì đó mà trong vùng nghe tên, mọi người đều kính nể. Tôi lấy tự hào về nguồn gốc của mình lắm. Ông tôi sinh hạ được bốn người con: bác cả, bố tôi và hai cô đã định cư ở Pháp. Ngày ông mất, các cô không kịp về gặp mặt ông lần cuối. Không biết, trước khi mất, ông có nhận ra là hai cô chưa về không mà ông chỉ dặn bác cả có thế. Cũng phải, cái tên làng Trình lọt vào tai tôi còn thấy lạ lẫm. Ngay từ ngày tôi sinh ra, làng tôi đã được gọi bằng cái tên dân dã, làng Gạo. Tôi đoán rằng, gọi làng Gạo bởi làng tôi rất nhiều cây gạo. Người ta cứ truyền tai nhau, nhiều quá, phổ thông quá lại thành cái tên thật.

Từ ngày ông mất, nói đến tên làng là bác cả phải uốn lưỡi mấy lần, sợ lại gọi nhầm. Bốn mươi chín ngày cúng ông với bát cơm, quả trứng, vài lát gừng tươi…mời ông về, bác cứ suýt xoa, mắt rơm rớm. Hương án nghi ngút, tôi lén nhìn qua khe cửa, xem ông có về ăn không. Bà chẳng bảo: " Trần sao âm vậy, cúng đúng tên làng, ông sẽ biết đường mà về". Thế nên, tôi nghĩ ông sẽ về ăn cơm cúng. Mỗi lần nhìn bác cúng, tôi cứ đợi mãi nhưng chẳng thấy động tĩnh gì. Rồi tôi ngóng xem bác cả có cúng nhầm Trình thành Trinh hay Trịnh gì đó không, mà bác cứ lẩm bẩm. Hồi đó, tôi vẫn còn mặc quần thủng đít, nào biết gì. Giờ đưa các con về thăm quê, lúc bảo làng Trình, lúc bảo làng Gạo, chúng cũng thản nhiên chấp nhận.

Tôi thích về làng vào mỗi dịp tháng ba. Cả làng đỏ rực xác hoa gạo. Ngay ở cổng làng đã án ngữ một cây cổ thụ, đến cả chục người ôm. Thằng con tôi cứ xoe mắt nhìn. Nó bảo " mắt cây gạo như mắt cáo". Đứa con gái thì khóc thét khi bị anh đẩy vào gốc gạo. Tôi đành bế nó con bé lên, đưa cho bông hoa gạo, rồi ấp nó vào ngực dỗ dành. Ngày còn nhỏ, mới nứt mắt ra bọn tôi đã được các bà, các mẹ bế ra gốc gạo hóng mát. Lớn một tý thì leo lên cây nhảy ùm xuống ao bì bõm. Thôi thì đủ thứ, bắn chim, ngắt quả…Khi ông còn sống, ông hay dẫn tôi ra gốc gạo. Ở cái tuổi thất thập cổ lai hy, mắt mờ, chân chậm nhưng ông rất hay ra đó ngồi, ông bảo cho thoáng. Nhưng tôi biết, ông nhớ kỉ niệm ngày xưa.

- Lớn lên cháu là bộ đội như bố cháu, ông nhỉ?- Ông cười, những nếp nhăn giãn ra không thể dấu nổi niềm vui. Ông hay dẫn tôi ra

gốc gạo cũng là vì thế. Lần nào ông cũng dặn đi dặn lại như sợ tôi sẽ quên.

- Nếu vậy thì cháu phải luyện tập cho tốt, cường tráng như cây gạo này.

Ông giơ cái gậy batong đập đập vào cây gạo đầu làng mà dặn tôi. Tôi không hiểu ý ông. Ông đưa tay lên cây, chi chit nốt đạn hằn vào thân cây, theo thời gian nó cũng mờ dần, nhưng không thể lẫn vào đâu được dấu vết ấy.

- Hai cuộc kháng chiến, cây gạo này đã che chở cho dân làng, cháu biết không?.

Đưa mắt nhìn lên cây, tôi còn nhìn thấy cả những mảnh bom bi gim lại thân. Có những vết nhựa tím thẫm, đã bị bào mòn.

- Bao thanh niên du kích làng mình bị giết dưới gốc gạo này. Nếu còn sống, họ cũng bằng tuổi ông.

Tôi chưa từng biết đến khói lửa chiến trường, nhưng tôi cảm nhận được nỗi mât mát của nó khi nhìn vào mắt ông, tôi sợ chạm vào nỗi buồn ấy.

Từ nhỏ, tôi đã được ông bà chăm chút cho từng tý một, bố tôi đi bộ đội, mẹ là giáo viên "nuôi dạy hổ". Vào cái thời đó, thì gia đình tôi thuộc loại cơ bản. Bố chẳng mấy khi được nghỉ phép, mẹ bận việc dạy, còn thêm cả mẫu ruộng nên trông nom tôi nghiễm nhiên là ông bà đảm nhận. Tôi hiếu động, cứ tót cái là trèo lên cây nghịch, nhiều lần làm ông bà hoảng hồn. Bà sợ, nên cấm tôi không được ra gốc gạo.

- Cây gạo có ma, cứ ra đó thì liệu hồn - Bà dọa

Đêm, tôi không chịu nằm với mẹ mà luổn vào ngủ với bà, dần dà quen hơi. Bà hay kể chuyện cho tôi nghe, thôi thì đủ chuyện trên trời dưới bể. Cứ phe phẩy cái quạt mo cau, đủng đỉnh, tôi ngủ lúc nào không hay. Nhưng cái hôm bà kể về cây gạo cuối làng, thì tôi dựng hết cả tóc gáy. Bà bảo: "Cây gạo nào cũng có một con ma nữ trông coi. Có như vậy, gạo mới sống lâu được". Như để tôi chú ý, bà ngừng lại hỏi xem tôi đã ngủ chưa rồi mới kể tiếp: " Đó như bà Mị ở cuối làng, đã gặp con ma nữ rồi. Hôm bà Mị đi nhổ mạ đêm, về đến gốc gạo thì nghe tiếng ru hời văng vẳng. Bà cứ đinh ninh là cô Xoan ru con, định bụng con bé non người mà rõ khéo. Bỗng nghe tiếng động, ngước lên cây gạo, chiếc võng vắt ngang, một cô gái trắng toát vắt vẻo trên cây đong đưa. Ba chân bốn cẳng bà chạy về nhà, mặt cắt không còn giọt máu. Dân làng tôi cứ tưởng bà trúng gió, người bôi dầu, người nắn tay chân. Còn bà thì luôn miệng kêu ma, ma, tay chỉ về phía gốc gạo rồi cấm khẩu. Hai ngày sau, bà mất". Tôi giật thót, mồ hôi đầm đìa, đêm ấy tôi cứ trằn trọc không thể ngủ, nhắm mắt vào lại tưởng tượng ra con ma nữ.

Từ đó, tôi đâm sợ phải đi qua mấy gốc gạo. Ban ngày thì không sao, nhưng cứ chập choạng tối khi có việc gì phải qua đó là tôi chỉ trực co chân

mà chạy cho nhanh. Khốn nỗi, gạo vây trọn lấy làng. Cái làng nhỏ xíu của tôi mà có đến sáu gốc, gốc nào cũng to, tán trùm rộng, bán kính đến cả chục mét. Có lần đang đi, hoa gạo rụng trúng đầu, làm tôi co giò chạy thẳng.

Quê tôi vùng chiêm trũng, cua cá đều sẵn, ếch nhái cũng nhiều. Bác cả lại hay đi soi ếch đêm, khi tôi đủ sức mang giỏ thì bác cho tôi đi cùng. Buổi tối, hai bác cháu chịu khó đi soi một tý là hôm sau cả nhà ăn mệt cua, ốc, ếch... Chẳng mấy khi phải mua thức ăn. Vào một hôm, trời mưa to, đến tối thì tạnh. Trăng sáng vằng vặc, bác lại gọi tôi đi sách giỏ. Tôi đã kịp ngủ nướng một lúc, mắt nhắm, mắt mở bước ra. Phía bên kia bờ mương, con ếch cái đang đẻ trứng. Ếch cái to lắm, khi bác cả rọi đèn vào, nó đứng trân trân. Đôi mắt đỏ lòm. Ếch khi bị soi vào mắt là coi như mù, không còn biết phản ứng. Bác định đưa cái vợt ra, quắp lấy nó. Lạ thay, con ếch nhảy chồm chồm. Nó cứ vọt trên những tàu lá trang, như thách thức. Bác rê đèn về phía nó, đưa tay bắt nó lại vọt đi. Nó nhảy lên bờ, lần này thì nó đứng yên. Bác cả bảo tôi cầm đèn để bác bắt. Bác lấy đà vồ con ếch, khi chồm tới, tưởng như vồ được thì xòe ra lại chỉ thấy tay không, đầu bác va vào gốc gạo. "Chẳng nhẽ, hai bác cháu ham đuổi con ếch đến chỗ gốc gạo mà không hay?". Trấn tĩnh, tôi cầm đèn khua khoắng, không hề thấy con ếch nào. Hai bác cháu không nói lời nào, chạy thẳng.

Đêm. Từ phía xa vọng lại. Tôi vẫn nghe thấy tiếng ếch kêu đêm. Tôi lật chăn, bước xuống đất. Mở cửa ra ngoài, tôi đi về phía gốc gạo. Cô gái ngồi trên cây vắt vẻo, không có tiếng cười. Cô không cất tiếng ru nữa, trên tay cầm chiếc đàn gảy điệu nhạc réo rắt, hay lắm, lạ lắm. Tôi như bị hút vào vòng xoáy ma mị. Không nhìn rõ mặt, chỉ là một khối màu trắng với mái tóc buông dài. Tôi nghe, tôi chìm đắm, tôi say. Cảm giác lạ xâm chiếm tôi, không thể diễn tả, đê mê. Tôi muốn nói một điều gì đó, nhưng không thể mở miệng, quai hàm như bị dính lại. Bỗng tôi nghe tiếng gọi của bà, gần lắm, gần lắm. Tôi choàng tỉnh. Ra là một giấc mơ. "Tiên sư bố nhà anh, nghịch cho lắm vào rồi về mê man, quẫy lung tung cả". Người tôi sũng mồ hôi, như bàng hoàng, mất một lúc tôi mới định thần. Ngượng ngùng, cảm giác có cái gì ươn ướt dưới đũng quần.

Sáng hôm sau, Bác cả với khuôn mặt thất thần nhìn tôi. Bác muốn nói điều gì đó, lại thôi. Đầu tôi vẫn văng vẳng bản nhạc trong cơn mê. Bồn chồn, bác cả gọi tôi ra thì thầm: "Con ếch hôm qua là ma nữ". Tim tôi như dựng lên. Bác nghi lắm, với lại hôm qua bác mơ thấy con ma nữ, ôm đàn ngồi trên cây gạo, da sần như da ếch, đôi mắt đỏ lòm. Người tôi nổi da gà. Bác Cả nói xong như ngay đơ. Ra bác cũng được nghe về chuyện con ma nữ. Nhưng riêng chuyện này, thì chỉ có tôi và bác biết.

Ngày tháng qua đi, tôi và bác tuyệt nhiên không ai nhắc đến chuyện đó. Năm sau, bác đi học thêm rồi về được cất nhắc lên làm chức gì đó trên

tỉnh. Chắc to lắm, tôi cũng ko rõ. Người làng bảo: " Bác lên như diều gặp gió, mỗi tiếng nói thét ra lửa". Lửa đâu tôi chẳng biết, cả năm bác mới về quê đôi lần, mỗi lần về có cả chiếc xe bóng loáng tháp tùng. Cả làng đổ ra xem.

- U bỏ mấy cái áo diềm bâu này đi, áo tôi mua sao u không mặc?- Bác cả gắt.

Bà lặng thinh không trả lời.

- Nào tôi có để u thiếu thốn gì đâu? Tiền tôi đưa đâu hết? Thiên hạ nhìn vào sẽ nghĩ thế nào về tôi?

Không thấy bà nói gì, Bác lại rút ra cọc tiền, để trên bàn rồi lại đánh xe đi. Giọt nước rỉ qua kẽ mắt kèm nhèm của bà, rồi bà lại đứng lên thắp hương cho ông, lại vứt cọc tiền vào trong góc tủ, tôi đã quen với những lần như thế, chẳng bao giờ bà dùng tiền của bác cả cho. Dạo Bác lên tỉnh làm, bà mừng lắm vì có ngày bác cũng mở mày mở mặt với thiên hạ, Nhưng một hôm

Thế rồi cũng đến ngày tôi nhập ngũ. Đi qua cổng làng, nơi có cây gạo cổ thụ, tai tôi vẳng vẳng lời ông, đầu như mông lung, quay cuồng. Tôi nhớ về con ma nữ bà kể, tôi nhớ đến những bản đàn, nhớ đến lời ru…Cây gạo gắn bó với quê tôi đâu chỉ bằng một cái tên.

***

Con gái tôi thôi không khóc nữa. Nó cầm bông hoa gạo trên tay vân vê, rồi đưa bông hoa nên khoe:

- Bố, hoa gì như tay em bé

Tôi trừng mắt nhìn con gái. Hướng theo cánh tay nó. Giữa đài hoa là những cái nhị giương lên, đúng là như cánh tay gầy khẳng khiu.

- Linh tinh quá, nhị hoa mà con.

Tôi cố cười mà như mếu. Tôi đưa bọn trẻ về nhà Từ đường thắp hương các cụ. Tôi quên dạy con lạy cụ, khi tôi bảo thì chúng khoanh tay. Con ạ cụ! Bác cả bật cười.

Tôi vào quân ngũ được hai năm thì bà mất. Lúc đó, bác cả cũng nghỉ hưu "non", dọn về quê ở. Không biết ma xui quỷ khiến thế nào mà nghỉ về, bác cả lại mê Ca Trù. Thỉnh thoảng bác biên thư lên cho tôi là đi học trống, học phách, bác vẫn bảo không thể quên tiếng đàn bên gốc gạo năm xưa. Khi nghe đàn đáy, bác cả cứ hình dung ra tiếng đàn ấy. Ông tha hương khắp nơi tìm thầy, thôi thì đủ, trống, phách…nhưng riêng đàn đáy thì ông không học nổi. Tiếng đàn cất lên cứ phừn…phựt…chẳng ra bài bản gì.

"Chẳng phải học ở đâu xa" - gần hết cuộc đời bác cả mới nghiệm ra một điều tưởng chừng như đơn giản ấy.

- Học chính ở cái làng Trình này.

Tôi ngơ ngác.

- Tao cất công đi học nhiều thầy, mãi mà chẳng thấy ai tâm đắc. Có hôm nghe phong phanh bên Làng Trằm có ông đàn kép rất giỏi. Xưa chẳng ăn trùm mấy tổng. Mừng như bắt được vàng. Cũng là cái duyên.

Ông nhìn tôi một cách bí hiểm rồi vê vê điếu thuốc lào, đút vào cái điếu cày trạm trổ đầy long phượng, rít một hơi. Khói thuốc đặc quánh, vần vũ trong không khí. Thở một hơi rồi ông ngả người ra chiếu, thằng lớn nhà tôi rú lên, ông say rồi. Ông ghé mắt, "tiên sư bố nhà mày". Tôi không hiểu nên cứ lặng im xem ông còn nói gì. Bất chợt ông ca: " *Nhớ ai ư ư....như nhớ thuốc Lào, hồ chôn điếu xuống ...ư ử lại đào điếu lên ư ư...".* Rồi thiếp đi. Tôi thích nhìn thấy ông thế này hơn là ông quan to của tỉnh.

Ăn cơm xong thì bác cả gọi bố con tôi vào khoe, mới sưu tầm lại được cái gia phả. Cái "sưu tầm" này, ông đã phải mất bao công sức chép chép, dịch dịch đến cả năm trời. Còn phải hỏi ý kiến các cụ cao niên, đợi đến cuộc họp họ năm nay sẽ công bố. Tôi nhìn tờ giấy to đùng, đã có vết ố mà lại toàn bằng chữ nho, ngán ngẩm. Bác cả chỉ chỉ, giảng giảng. Tôi hoa cả mắt. Đến cái chi Nguyễn Đức nhà tôi có bao nhiêu nhánh tôi còn chẳng biết, nói gì đến cả họ. Bác cả phật ý: "Thằng đích tôn mà ù ù cạc cạc như mày thì rồi lại mất họ con ạ!"

Tôi ngơ ngác. Mà sở dĩ tôi là con của ông thứ, nhưng được chọn là cháu đích tôn, vì bác cả tôi không lập gia đình. Tính ra, đời bác cả ông tôi có hai xuất đinh, đến lớp của tôi thì tôi giữ vị trí độc tôn. Bác cả khó tính, con gái trong làng khối ra đấy mà chẳng màng tới. Ngày còn sống, bà chỉ còn cái mức chưa trói lại rồi đem gả vợ. Sau này, làm quan trên tỉnh, mệt mỏi, cũng muốn có người nâng khăn sửa túi, nhưng cứ rậm rạp chuẩn bị thì lại vì một lý do nào đó mà không thành. Không hiểu vì sao nhưng tôi cứ có linh cảm việc bác không lấy vợ liên quan đến con ma nữ ở gốc gạo năm xưa.

Tôi nấn ná hỏi vụ lúc chiều ông đang nói dở. Mắt ông sáng hẳn.

- Ra, trong vùng này, Tổng Ca Trù ngày xưa là ở làng mình, Làng Trình.

- Đây, mày vào đây.

Ông lấy nén nhang, châm nến rồi thắp lên bàn thờ. Khấn vái ba cái rồi ông lôi xuống một cái hòm nhỏ, bằng gỗ lim, sơn đen, cạnh màu đỏ, có khóa cẩn thận. Ông rút chìa ra, tra vào ổ, rồi rưng rưng, đưa hai tay cầm lấy cái gì đó bên dưới. Ra là một lá cờ, nhìn qua chẳng khác nào lá cờ hay treo ở cửa đình vào mỗi dịp lễ hội.

- Biết bao công sức bác mới được giao lại lá cờ này.

Giao lại. Tôi không hiểu.

- Cụ nhà mình, trước đây cũng là một tay kép đàn nổi tiếng cả tổng. Tổng cũ, là đất tổ ca trù. Cứ vào cuối tháng giêng, là đàn kép mấy tổng lại tụ họp nhau lại gọi là ngày giỗ. Trước đây, nhà thờ tổ Ca Trù được dựng ở gốc gạo giữa làng. Khi chiến tranh bắn phá, nhà thờ bị đổ, dần mất dấu. Con cháu về sau, ít ai biết việc này.
- Tại sao ông lại phải dấu? Tại sao ông không truyền nghề cho bác cả? Ông thực sự muốn ca trù thất truyền sao? Tôi hỏi dồn
- Ông có nỗi khổ riêng của ông.

Nói rồi, bác lôi chai rượu rắn từ trong hộc tủ ra nhâm nhi. Bác cả nay cũng già rồi, những nốt đồi mồi trên da, trên mặt thẫm lắm. Càng già, nom bác càng giống ông nội.

Làng Trình ngày xưa là thờ Tổ Ca trù. Thì đó, mỗi năm họp tổ ca trù cũng là dịp để các tổng tranh tài. Cụ con là trùm của tổng Làng Trình. Cụ lãng tử, phong độ, đàn hay nổi tiếng, nức danh cả vùng. Đến hôm thi, không biết thế nào mà chỉ đứng thứ hai. Cụ cho giải tán luôn cả tổng. Sau cụ bỏ làng đi, không ai biết đi đâu. Kép đàn có mấy cụ cũng bỏ làng đi luôn. Những cô đầu trong làng buồn tủi, lần lượt ra gốc gạo của làng thắt cổ tự vẫn. Có cô vừa có thai hai tháng thì chồng mất, tưởng chừng vào ca trù cũng là niềm vui thoát đời. Khi bị giải tán, cô cũng đau khổ quá mà tự vẫn cùng đứa con trong bụng. Nghe đến đây, tôi chợt rùng mình nhớ đến câu chuyện bà Mị.

Trước nhắc đến ca trù là người ta nhắc đến cái tên làng Trình. Sau vụ đó, không ai nhắc đến nữa. Nó chỉ còn trong giấy tờ và ký ức của những người già. Đó là ý cụ. Sau này trở về, cụ mang theo cụ bà, cụ bà cũng là cô đầu và đứa trẻ là ông tôi. Ông cũng được cụ truyền lại lối đàn kép. Nhưng có một lời nguyền, ông tôi đã giữ trọn lời nguyền đó. Ông là người duy nhất biết đến ca trù, vậy là cụ mãn nguyện nhắm mắt. Sau khi cụ mất, ông gác đàn đáy vào một cái hòm sơn son thiếp vàng, đưa xuống nhà kho. Tôi đã sống non nửa cuộc đời nhưng chưa bao giờ nghĩ sẽ đặt chân vào cái nhà kho đó. Nó rơi vào quên lãng, cũng như một lẽ tự nhiên, chẳng ai hỏi, chẳng ai tò mò. Tôi vừa nghe bác cả nói, đưa mắt nhìn nhà kho khuất ở góc vườn.

Ông để lại cho bác cả một bức thư, dặn khi nào bế tắc, hãy dở nó ra. Bác cả dấu cả nhà đến tận bây giờ. Bấy lâu cứ đi tận đâu, học, rồi đàn, học, rồi trống phách…Cứ theo lời ông chỉ thì người ông bảo bác cả nên gặp lại chính là người thầy của bác bên làng Trăm. Mừng mừng, tủi tủi, chẳng biết nên buồn hay vui. Ra cụ già ấy là con của người dành giải nhất cuộc thi ngày xưa. Năm ròng năm, tháng ròng tháng. Vừa hồi hôm, cụ gọi bác đến trao cho lá cờ này:

- Lá cờ này thuộc về làng Trình.

Bác nhìn về phía nhà kho, tay vân vê lá cờ, thở dài đánh thượt. Dù sao thì giờ bác cả cũng là một tay đàn, tay trống có "tay nghề", chẳng thua kém gì những tay cự phách ở những vùng khác.

Giờ tôi mới hiểu, tại sao ngày mất ông cứ khăng khăng dặn phải cúng đúng tên làng. Ước muốn dựng lại giáo phường ca trù mãnh liệt hơn lúc nào hết, tôi chợt hình dung ra những "nghệ sĩ làng" trên chiếu ca trù.

Tôi sang làng Trằm, gặp cụ trùm ca trù mà bác cả kể. "Trong làng, liệu mấy người tha thiết với ca trù?". Bảng lảng bên tai tôi vọng lại tên làng Trình. Cái nắng mùa miền chiêm trũng gắt gao. Qua đầu làng, cây gạo vừa trút lá giơ những cánh tay gân guốc lên nền trời. Không biết có phải hoa mắt không mà tôi thấy lá cờ của bác cả treo trên cây đang phần phật trong gió, giương thanh thế với đất trời.

Em Gái

"Chị em gái như trái cau non"

Bố gọi điện lên bảo: " Mày về, sang tháng em mày lấy chồng". Tôi sửng sốt. Sao nó chẳng nói với tôi, tôi là chị nó cơ mà. Lâu lắm rồi nó không nhắn tin hay gọi điện hỏi han tôi xem chị học hành thế nào, tôi đợi hoài nhưng cứ bặt tin. Không hiểu điều gì đã làm chị em tôi có khoảng cách xa mãi thế.

Bắt xe về quê, thấy cồn cào ruột gan. Tại sao lại thế? Cái khoảng cách giữa hai chị em làm tôi thấy buồn, không phải né tránh nhưng cũng không muốn đối mặt, thấy mông lung. Gió từ khung cửa sổ xe phả vào mặt tôi, tung những lọn tóc rối bời, gió quật vào mắt cay cay, cảm giác buồn hay một thứ gì đó không thể diễn tả nổi.

Ngày mẹ ốm, mẹ gọi tôi đến dặn dò: " Nhà có hai chị em phải thương lấy nhau, con phải học tốt để sau này còn lo cho em, nó còn bé quá". Tôi luôn nghĩ đến lời dặn của mẹ mà dốc sức học. Mệt mỏi lắm nhưng cứ nghĩ phải lo được cho em hay ít ra cũng để nó được tự hào về chị của nó, tôi lại cố gồng mình lên. Tôi đã sắp sẵn kế hoạch cho hai chị em, khi tôi ra trường tôi sẽ cho nó thi Đại học để nó được học tiếp. Nhà khó khăn, tôi biết nó thương tôi mà ở nhà chứ không thi đại học. Hai chị em cùng đi học, lấy đâu ra tiền. Tôi biết nó buồn. Trong khi bạn bè cuối cấp bàn tán nhau xem thi trường gì nó tỏ ra làm ngơ, bất cần. Nó ít cười, ít nói. Nó bảo nó không thích học Đại học, con gái học làm gì nhiều. Nó nói dối. Tôi nhận ra là mình ích kỉ, tôi không biết nó đã nhiều đêm ngồi khóc bên cạnh gốc xoan phía sau nhà.

Ngày tôi có giấy gọi Đại học, nó mới vào học phổ thông. Nó bảo em muốn được lên Hà Nội học cùng chị. Tôi động viên bảo em học tốt, sẽ được lên Thủ đô. Nói vậy chứ tôi tin vào sức học của nó, nó luôn ngoan, chịu khó và thông minh lắm. Hơn nữa nó còn hơn hẳn tôi ở cái vẻ đẹp chất phác của con gái miền biển. Vẫn còn nhớ ngày tôi về thăm nhà với mái tóc cắt ngắn thay vì mái tóc dài óng mượt ngày xưa. Nó lặng đi, nhìn tôi không nói. Tôi chỉ biết cười trừ và nói ra thành phố học để tóc dài vướng víu, rồi tốn nước, tốn dầu gội...Nhưng đó chỉ là ngụy biện. Nó hỏi:

- Em gửi bồ kết, chị không dùng sao?
- À! Có nhưng dạo này bận thi chị không bắc nước đun được.

Tóc nó dài đến khuỷu chân, đen màu mun như tóc mẹ ngày xưa. Nó chỉ cắt khi tóc đã dài quá gối. Nó yêu mái tóc dài của mẹ. Nó nũng nịu bảo: "Chị Hai ơi, em không nhớ nổi khuôn mặt mẹ ra sao, chỉ nhớ mẹ có mái tóc dài rất đẹp. Em cũng để tóc dài như mẹ, chị đừng cắt của em". Từ đó, tôi thường xuyên đun nước bồ kết và gội đầu cho nó. Những lần về thăm nhà, tôi cũng không quên xin nước mưa về đun bồ kết với lá xả để hai chị em dùng. Khuôn mặt mừng vui của nó, dễ thương biết nhường nào.

Vậy mà giờ em đã lớn, em đi lấy chồng. Tôi vẫn chưa chuẩn bị tâm lí cho việc này. Tôi ích kỉ, không muốn giao em cho người khác. Tôi đã quá quen với việc có nó. Tôi cũng không nhớ, khoảng cách của chị em tôi xa dần từ lúc nào. Có lẽ cũng khá lâu, từ khi nó bảo: " Chị ơi em đã yêu". Nó tưởng tôi đồng tình và mừng cho nó. Nhưng tôi mắng nó thậm tệ, rằng em còn quá bé, chưa đủ chín chắn để suy nghĩ, rằng em phải đi học tiếp...Tôi vội vàng, tôi cuống quýt như lo sợ mình không nhanh tay thì em sẽ rơi xuống vực thẳm. Tôi kịch liệt phản đối. " Con gái ngoan không yêu linh tinh". Tôi nói vậy và chưa hề hỏi: "Em yêu ai?".

Tin em lấy chồng làm tôi cảm thấy tôi bất lực. Tôi giận nó. Tôi không muốn đối mặt với chuyện này.

Những dải cát trắng xóa trải dài về phía biển hiện ra trước mắt tôi gần gũi, thân thương quá. Tôi ước em gái mình vẫn còn bé như ngày xưa, để tôi dắt tay nó đi trên dải cát đó mà hái hoa muống biển. Nó thích màu tím hoa muống. Nhiều lúc tôi thấy nó đứng nhìn những bông muống biển như mất hồn, tôi cốc đầu nó bảo: " Em đừng thi sĩ nhé! Thi sĩ thì khổ" Nó cười. Nó thả tóc dưới hoàng hôn và đi dọc bờ cát thoải, gió biển làm tóc nó tung bay, nó càng lớn càng giống mẹ. Nó có cái dịu dàng và bất trị. Tôi đã từng hoang mang và cảm nhận được sức mạnh mặn mòi của con gái miền biển trong nó. Một cái gì đó mông lung lạ thường không định hình nổi cảm giác khi đi bên cạnh em gái của mình.

Tôi nổi giận hay một cảm giác gì khác nữa, nó không nghe lời tôi. Tôi sẽ về và nói với nó rằng: "Chị yêu em biết nhường nào, tại sao em không hiểu, vì em chị có thể làm tất cả nhưng em trả lại chị được cái gì? Em làm chị thất vọng". Nghĩ đến đây tim tôi đau nhói, tôi vẫn không thể tin được vào những gì mình nghe, mình thấy và đang cố làm một cái gì đó như nổi loạn để cho em gái mình một bài học. Đúng. Tôi đã nhủ là phải thế.

Cống Xi phông đã hoàn thiện. Ngày mẹ còn sống mẹ cứ mong người ta làm cái cầu thật đẹp để những đứa trẻ trong làng đi học thuận tiện. Ngày xưa, bắc qua con sông chỉ là một cây cầu gồ nằm vắt vẻo như cái cầu khỉ của người miền Nam. Mỗi lần đi học, chúng tôi đều phải đi trên cây cầu này. Phụ huynh không khỏi lo lắng. Giờ nó được xây mới rồi, khá khang trang. Từ ngày nó bắt đầu được xây dựng thì tôi vào năm học mới, kể từ đó đến

nay tôi mới có dịp về nhà. Lần về nhà không có kế hoạch sắp xếp. Lần đầu tiên không có cảm giác hào hứng, chân tay bải hoải muốn tìm một góc nào đó mà ngồi phịch xuống, không khuôn phép, không lễ nghi, tôi sẽ như một bé gái 5 tuổi học lớp mẫu giáo và khi ấy có thể làm những gì mình muốn. Có ích kỉ quá không?.

Gió biển mạnh hơn, mang hơi nóng biển chiều. Tôi ngửi thấy mùi mằn mặn trên tóc mình. Da khô, mắt ướt tôi đặt chân trần xuống mảnh đất quê mình thấy cái lạnh xông lên tận đỉnh đầu, sảng khoái hơn. Bao nhiêu năm, con đường đất dẫn vào làng vẫn thế, trên con đường ấy đã in sâu hai bàn chân tôi. Hai bàn chân kén đất, chẳng nơi nào đôi chân trần ấy lại trỗi dậy cảm giác thiêng liêng như nơi này. Thấy bình yên, giá mà mãi mãi giữ được cái cảm giác ấy. Cây dừa đầu cổng tươi tốt, những cành vươn dài như reo vui. Phải rồi, cô chủ nó sắp lấy chồng mà. Tôi đứng sững ngoài cổng, cảm giác mơ hồ, vỡ mộng hay trốn tránh. Gặp em tôi sẽ nói câu gì đầu tiên với nó, đầu óc tôi lại quay cuồng. Đất dưới chân chợt nóng bừng. Nói gì đây? Nói gì, hay là trách móc. Một mớ hỗn độn. Không phải tôi đã nghĩ ra một đống những lời nói với nó trên đường về đấy thôi. Miệng tôi như bị ai khóa, đầu óc loạn nhịp. Em kìa, em mình đó sao?. Nó đẹp. Mới có mấy tháng không gặp, nó thay đổi nhiều, càng ngày nó càng giống mẹ. Em chạy ra xách túi cho chị, em cười gượng hay em đang cố kìm những giọt nước mắt. Sao lại phải thế? Hai chị em không nói với nhau một lời. Nặng nề với những giây phút này. Tại sao em không nói?

Em hỏi:

- Sao chị về mà không nói gì với em?

Ừ! Tại sao lại không nhấc nổi miệng lên mà nói với em lời nào nhỉ?.

Sao em không hỏi ý kiến chị? Sao lại là lúc này, chị chưa chuẩn bị. Em còn quá nhỏ. Tất cả là ngụy biện.

- Chị mệt mai nói chuyện.

Đổ mình xuống chiếc giường kẽo kẹt, tiếng mọt đẽo gỗ, tiếng thở hòa làm một. Im lặng làm tôi sợ. Từ ngày mẹ mất, ngôi nhà này bớt đi tiếng cười nói nhưng cũng không thể nào lặng thinh như lúc này. Chắc ngày mai bố mới về. Công việc trong đầm cá chiếm hết thời gian của ông. Ông chỉ về nhà vào buổi sáng rồi lại ra đầm. Những ngày lễ tết may ra ông mới ở nhà. Con Út buồn, một mình nó trong ngôi nhà này cũng được gần 4 năm. Bốn năm tôi xa nhà đi học, nó một vai gánh vác công việc đồng áng, trông coi nhà cửa, bốn năm nó cô đơn.

Tiếng khóc thút thít sau nhà làm tôi tỉnh giấc. Nó lại khóc rồi. Tôi phải làm sao? Tôi sợ nước mắt, nước mắt làm tôi mềm yếu. Tôi không đủ can đảm mà đến cho em gục vào vai để khóc. Chắc nó muốn chị nó khóc

cùng sao!. Đêm dài quá, tiếng mọt đẽo gỗ càng to hơn, hút tôi vào khoảng tối lọt thỏm. Tôi đang rơi, không một thành bám víu.

Mẹ đứng trên cống Xi Phông, cười rạng rỡ. Những tia nắng mai chiếu vào mẹ, cánh áo tung bay. Tôi ngửi thấy mùi gió từ biển thổi vào. Cái mùi hanh hao quện với mùi bồ kết trên tóc mẹ. Tôi bước theo mẹ mà mẹ cứ lùi dần. Vẫn nụ cười ấy, mẹ đi dọc theo thành cầu. Sao cây cầu này dường như dài quá. Tôi cứ đi, đi mãi, mẹ xa dần. Tôi thảng thốt. Vùng dậy những tia nắng thoi thóp cũng chiếu được vào đến đầu giường, mồ hôi toát ra từ phía sống lưng làm tôi nóng bừng. Em đang gội đầu, mùi lá xả, mùi bồ kết xông lên mũi. Tôi muốn vùng dậy chạy ra gội cho em thì nghe tiếng người lạ. Người ấy khéo léo đổ từng gáo nước lên tóc em, suối tóc chải dài đen óng. Tóc nó lại dài qua gối rồi, nhanh thật.

Người lạ chào tôi và gọi tôi là chị. Không quen với sự có mặt của người lạ, người không mong đợi. Nhưng tôi vẫn chào lại cho phải phép. Nó có vẻ bối rối.

- Chị, đây là chồng em.

Chồng em. Nó khẳng định chắc chắn với chị để chị biết không phải mình đang mơ sao?. Tôi khó chịu. Tôi bước ra ngoài vườn bức bối. Hình như khu vườn xanh hơn, rất nhiều rau. Phía bên những gò đất còn cả những ụ sắn dây đang ngoi lên um tùm. Cây xoan đang ra hoa, tím một góc vườn. Những con chim non đang tập bay ríu rít nhảy từ cành nọ sang cành kia. Trông đến là ngộ. Tôi bật cười. Tôi thấy mình thật vô lí. Thật ra em rể trông khá chững chạc, nhìn thấy nó tôi có cảm giác yên tâm hơn. Em buồn, mỗi lần nhìn thấy nó buồn, tim tôi như ngàn vết dao cứa. Vậy sao tôi lại có thể để nó buồn hơn nữa.

Thằng em rể có vẻ nhanh nhảu, nó hỏi han mọi thứ. Công việc nhà nó làm thoăn thoắt như thể đã quen lắm. Mà cũng phải, em nói em yêu đã lâu rồi. Tôi phũ phàng gạt phắt đi, không cần hỏi đó là ai và em cũng không cần biết lí do vì sao. Tôi đã quên, tôi nghĩ nó nghe lời tôi, đến bây giờ nó đặt tôi vào thế đã rồi. Làm người khác bất ngờ là sở thích của nó.

Đêm trăng sáng, tôi ngồi bên cạnh em gái mình, để nó gục đầu vào vai. Nó chưa bao giờ khóc khi bên cạnh tôi. Nó can đảm hay nó đã quá quen với việc gồng mình lên. Nó không muốn tôi phải lo cho nó. " Nếu em là con trai sẽ rất ngông". Tôi thường trêu nó thế. Vậy mà hôm nay em khóc. Khóc ướt đẫm vai chị. Tóc em thoang thoảng mùi lá xả, mùi bồ kết. Hoa xoan trên cây vẫn rụng từng cánh mỏng manh sau mỗi đợt gió nhẹ. Em bảo chồng em là kĩ sư cầu đường. Tôi bất ngờ. Hóa ra nó về xây dựng cầu Xi Phông?. Cây cầu mà từ lâu mẹ đã mơ ước.

Ngày em về nhà chồng, bố khóc, chị cũng khóc. Trên bàn thờ hình mẹ nhòe đi trong đôi mắt ngấn lệ của em. Em nhìn chị và chị hiểu em đang rất hạnh phúc. Em đã lớn thật rồi, em về với cuộc sống mới sẽ mạnh giỏi hơn. Trên cầu Xi Phông bóng cô dâu xinh tươi bên cạnh chú rể. Gió lùa vào tóc, chiếc nơ cài đầu xinh xinh bay trong gió biển. Họ hàng hai bên cười nói rộn ràng. Hình như ánh mắt mẹ hướng về phía cầu Xi Phông dõi theo từng bước em đi!. Em có biết sau lưng em, đi về phía biển, những cánh sóng rì rào reo vui, những con Còng biển đang lăn tròn trên cát. Mỗi mùa hoa muống biển, chị em mình sẽ lại về hái hoa, ngắm còng gió xoay tròn trên cát.

Dòng huyết

Truyện ngắn của Đỗ Huyền Anh

Tôi tất tưởi đi gọi chồng. Cái bụng nặng nề làm bước đi của tôi trở lên ì ạch. Từ nhà ra đến cánh đồng Nghênh cũng phải đến cả cây đi bộ. Vậy mà kệ, tôi cứ thế chạy. Trông tôi như ma đuổi. Tôi quên mất mình đang mang bầu. Cứ nghĩ đến hình ảnh ông anh chồng giật đùng đùng là tôi sởn hết gai ốc, miệng gọi hàng xóm còn ba chân bốn cẳng chạy đi tìm chồng.

Trên cánh đồng Nghênh, mấy người trong họ, mẹ chồng và chồng tôi cứ quỳ lạy, khấn khấn vái vái. Thầy cúng thì luôn miệng lảm nhảm những gì mà tôi không kịp định hình.

-Anh Dương lại lên cơn rồi.

Chồng tôi đỡ lấy vợ mà mặt cắt như không còn hạt máu. Quay lại nhìn mẹ chồng thấy bà rơm rớm nước mắt. Mình thật đoảng. Thầy cúng không hề xoay chuyển, miệng vẫn lẩm bẩm khấn vái. Đám người trong họ tay chắp trước ngực, lắc đầu ngán ngẩm rồi miệng thỉnh thoảng lại " *Nam mô…"* theo lời thầy. Chồng tôi bỏ khóa lễ chạy về nhà, tôi lẽo đẽo theo sau, chân tay bủn nhủn.

Anh chồng tôi thần kinh bẩm sinh. Lần đầu tiên về nhà chồng, mặc dù đã chuẩn bị tâm lí nhưng tôi vẫn thấy sợ. Chồng tôi bảo anh tên Dương. Tôi bảo tên hay thế. Anh không nói gì. Tôi đành lảng đi chuyện khác. Đến khi chồng kéo tôi vào bảo với anh:

- Anh ơi! Em dâu anh đấy.

Anh ta cười hề hề, nhìn tôi. Sợ quá tôi núp sau lưng chồng. Sau anh cứ sấn vào đòi bắt tay tôi. Chực chạy thật nhanh nhưng chồng tôi níu lại. Tôi lấy hết can đảm đưa tay ra. Anh lại cười khanh khách quay đi. Hú hồn.

Chồng tôi bảo, anh Dương hiền lắm em không phải sợ. Ngoài những lúc lên cơn thì anh vẫn đi lại và nhận biết được những người trong gia đình. Tôi luôn tìm cách tránh gặp anh. Nhà chồng tôi xây cho anh một căn nhà nhỏ ngay bên cạnh khu nhà chính, tiện cho việc chăm sóc và điều trị bệnh. Mỗi lần về nhà chồng, tôi ít xuống đó. Anh hay ngồi ngoài hiên hóng. Hóng gì thì tôi chẳng biết nhưng cứ thấy anh ở cửa trước là tôi lại luồn cửa sau.

Lần đầu tiên gặp, tôi cứ lén nhìn anh chồng. Nhìn khuôn mặt của anh không sao đoán được tuổi. Nhưng bàn tay thô ráp lại như những vòng tròn trên thân cây, nhìn vào nó người ta biết được tuổi của nó.

Quê chồng tôi nghèo, tôi đã từng nhủ chẳng xá gì cả. Anh cũng không ngần ngại kể cho tôi nghe tất cả về hoàn cảnh gia đình trước khi chúng tôi

quyết định cưới. Tôi vẫn háo hức được theo anh về vùng quê quanh năm gió Lào nắng cháy ấy. Được anh kể cho nghe nhiều về anh Dương nhưng tôi vẫn luôn mường tượng một điều gì đó không lí giải nổi.

Mẹ chồng kéo tôi vào thủ thỉ. Tôi thấy gần gũi với bà ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nét hiền hậu, chân chất trên gương mặt của bà khiến tôi yên tâm là mình không phải sống cảnh "mẹ chồng nàng dâu" như tôi từng lo lắng. Tôi thắc mắc vì căn bệnh của anh chồng. Mẹ chồng nén tiếng thở dài não nề, tưởng như hòa cùng với tiếng mọt đẽo gỗ đang âm ỉ dưới chân giường.

- Ngày mẹ sinh nó, không để ý phải vía của người có tang.

Tôi không hiểu.

- Khi sinh phải kiêng. Con nhớ lấy, không được cho người có tang vẫn còn đeo khăn trắng nhìn trẻ sơ sinh. Sẽ bị bắt mất vía khôn.

Rồi bà ngậm ngùi:

- Mẹ lơ đễnh, làm khổ cả đời nó.

Tôi lờ mờ hiểu được sự tình. Thực sự là chẳng tin những chuyện mê tín như thế nhưng cũng cứ vâng. Các cụ bảo "có thờ có thiêng...".

Đã rất nhiều lần nhà chồng tôi làm lễ "chuộc vía" cho anh Dương nhưng chẳng thấy có biến chuyển gì. Mỗi lần thầy phán một kiểu và mỗi lần làm một lễ nghi khác nhau. Đã chữa trị hết Đông Y sang Tây Y rồi đến cả khấn vái tứ phương nhưng xem ra bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Gia đình bất lực. Đã định rằng số kiếp anh thế, thôi thì cũng là một kiếp người.

Mọi chuyện tưởng như phó mặc cho số phận thì đột nhiên mẹ chồng gọi điện bảo "chúng mày về lo việc cho anh, không chết cả lũ". Chồng tôi hớt hải, không biết lại xảy ra việc gì.

Hai vợ chồng khăn gói về quê, tôi lại sắp đến tháng sinh. Mẹ tôi bảo bệnh tình anh ngày một nặng. Mẹ lo quá, mà nghe người ta mách ở bên Băng Quan có cô Đồng mới nổi. Nói đúng lắm, mẹ sang xem rồi. Cô phán đúng bệnh của Thằng Dương nhà mình.

- Mẹ chỉ mê tín linh tinh. Chồng tôi gắt
- Mày không lo được cho anh mày thì để mẹ lo... tại mẹ mà đời nó khổ. Bà lại khóc. Đôi mắt kèm nhèm hoe đỏ.

Chồng tôi xót mẹ: " Rồi. Mẹ để con lo". Bà vẫn tấm tức.

- Anh em mày phải biết đùm bọc lấy nhau. Giờ mẹ còn sống đã đành, đến lúc mẹ chết nó một thân một mình chúng mày phải có trách nhiệm với anh ...Mà này, Cô Đồng bên đó bảo thằng Dương nó gánh tội cho cả nhà. Đất nhà mình bị động long mạch từ đống ông Nghênh đấy".

Chồng tôi thở dài.

- Đống Ông Nghênh tận ngoài đồng cách nhà đến cả cây số, động gì đến đây.

- Mày đừng có cãi lại lời cô, tao ngẫm cũng đúng con ạ. Mà chuyện tâm linh, mình người trần mắt thịt được mách thì phải biết mà giải.

Anh bị bệnh nặng hơn làm mẹ chồng tôi cứ cuống lên. Lần này về, tôi thấy anh cũng khác thật. Gương mặt khắc khổ già trước tuổi giờ có thêm những nếp nhăn. Lúc lên cơn anh không nói được, chỉ kêu những tiếng ú ớ. Các ngón tay thì bị co rút, chắc đau lắm.

Dân làng bảo dòng họ chồng tôi bốn đời trở về trước khấm khá lắm, có nhiều người đỗ quan to. Cái này thì tôi cũng biết. Có cụ còn trong bảng vàng đỗ tiến sĩ, hiện vẫn còn bia ở văn miếu mà tôi đã được tận mắt nhìn thấy. Ấy vậy mà giờ, những người có bằng cử nhân chỉ đếm trên đầu ngón tay. Vì thế, khi Cô Đồng bên Băng Quan phán mẹ chồng tôi cứ gật đầu là đúng lắm. Chung quy cũng chỉ vì động long mạch.

****

"Sang bên sông, đi bằng Đò có cắm cái cọc treo tấm vải trắng, bước lên bờ rồi đi thẳng theo hướng Nam cách chừng hai trăm mét thấy một ngôi miếu. Từ bờ sông đến cái miếu hoang đó gặp người đàn bà đầu tiên thì hãy xin người ta chỉ cách chữa bệnh cho. Phải đi lúc đúng Sửu và về khi thấy ánh mặt trời ". Cô Đồng bên Băng Quan phán vậy, và chồng tôi phải theo. Lần đầu tiên, anh về mà mặt mũi phơ phờ khi chẳng gặp người đàn bà nào cả. Hôm sau, mẹ lại dậy nấu cơm sớm, anh lại lên đường. Cứ như vậy ba lần bảy lượt. Cái giờ đó thì ai dại gì ra đường.

- Căn cao, số nặng mà cái tâm lại chưa tín, không gặp được người.

Mẹ tôi thở dài khi nghe Cô Đồng phán. Cô đòi đàn ông trong nhà, mà nhà chỉ có hai anh em, không chồng tôi đi thì ai?. Cô phán cái tâm chưa tín thì cũng có phần đúng, đi thì đi cho mẹ yên lòng chứ chồng tôi chẳng tin vào ba cái việc bói toán này.

- Đã thế phải chờ duyên thôi- Thầy nói thế, phải nghe thế.

Mẹ hướng đôi mắt mờ đục về phía đường đất hun hút trước cổng. Con đường đất dẫn ra bờ sông.

*****

Căn buồng nơi tôi nằm với mẹ chồng cách giường anh Dương có một bức vách. Đêm nghe tiếng Chão Chuộc não nề, tiếng mọt đẽo gỗ và cả tiếng thở phì phò của anh làm tôi không thể chợp mắt. Thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng ú ớ vọng sang. Mẹ chồng cũng không ngủ được, cứ trở mình suốt đêm, rồi lại thả những tiếng thở dài.

Chợp chờn trong cơn buồn ngủ thì tiếng gọi thất thanh của anh chồng làm tôi giật bắn. Mãi tôi mới dịch nổi cái giọng ngọng ngịu ấy.

- Tzáu, cháu....zay lại...quay lại.
- Nó lại mê rồi. Dạo này mê sảng suốt, người yếu quá đây mà.

Tiếng mẹ chấn tĩnh tôi.

" Mà sao anh lại gọi cháu nhỉ, có thấy ai nói đến cháu nào đâu". Tôi thầm nghĩ, cũng không hỏi mẹ. Tiếng i ỉ của mọt gỗ làm tôi thấy ghê ghê nơi chân răng. Như thể có hàng trăm hàng nghìn những con bọ gỗ tiến tới tôi, ăn tới xương tôi, đau, buốt. Thấp thoáng có tiếng gà gáy, canh ba, canh bốn... thần kinh như căng ra, miệng chỉ còn biết lẩm nhẩm từng canh... từng canh.

Sáng hôm sau, tôi đòi chồng cho sang ngủ cùng. Từ giờ tôi sẽ không ngủ ở giường mẹ nữa. "Mất ngủ không tốt cho sức khỏe, không tốt cho em bé", đó là lí do tôi đòi chồng cho ngủ cùng. Chồng tôi bảo mấy khi về phải ngủ với mẹ cho tình cảm, nhưng tôi cho là mình có lí do chính đáng. Mẹ chồng cũng nghĩ vậy.

Căn nhà ba gian của nhà chồng, tôi cũng cảm thấy thoải mái, nhà neo người. Vợ chồng tôi không về thì chỉ có bố mẹ chồng và anh Dương. Cái cảnh già trông trẻ, đến khổ. Bố chồng không mê tín, nên những gì Cô Đồng phán, mẹ chỉ dấm dúi nói với vợ chồng tôi. Cúng bái thuộc về tâm linh, ông không tin nhưng cũng không cấm, chỉ không tham gia. Những ngày làm lễ cho anh Dương trên đống Ông Nghênh, ông không ở nhà mà lại đến hội tổ tôm.

Mùa hè năm nay nóng. Cái nóng mà chỉ ngồi trong nhà thôi người ta cũng có thể nhảy ngược lên. Mẹ chồng tôi dậy lúc canh ba, hì hụi giã bột rồi nấu bánh đúc. Khóa lễ này cô Đồng bên Đông Quan nói phải làm gấp, anh chồng cũng yếu lắm rồi.

Sáng sớm, tôi theo mẹ chồng đem đồ lễ ra đống ông Nghênh, xong xuôi đâu đấy tôi định ngồi lễ cho phải phép thì mẹ chồng bảo về trông nhà. Bà xui nhỏ nhưng tôi đoán bà ngại tôi đang bụng mang dạ chửa.

Anh Dương ngồi thẫn thờ ở cửa, tôi lủi lại gian buồng trong ngóng chồng và mọi người về. Ruột nóng như lửa đốt. Đứng ngồi không yên. Mùi hương bốc lên nghi ngút tỏa sộc vào trong buồng, tôi hoảng hốt chạy ra. Bát hương trên bàn thờ lửa cháy bùng bùng, dưới sập anh chồng cầm nắm hương khua loạn sạ như trúng tà. Tôi hét lên hoảng hốt, mặt cắt không còn hạt máu. Anh Dương tiến gần về phía tôi, luôn miệng đòi đánh dấu. Miệng anh méo xệch, bàn tay co quắp cố với lấy tôi. Chạy, chạy, không tôi sẽ chết, con tôi sẽ chết. Không hiểu bằng cách nào tôi chạy ra khỏi ngôi nhà ấy rồi một mạch ra được đến đống ông Ngênh ở giữa cánh đồng.

Mũ, áo, tất cả hàng mã, đồ cúng… bày quanh đống ông Nghênh. Tôi như quay cuồng, muốn nhảy tới cầm, vứt, xé… chúng ra làm trăm mảnh. Tôi như một người điên, bất lực, điên như anh chồng. Không hẳn điên mà vía khôn bị bắt mất rồi. Vậy có khác gì người điên. Tôi điên, tôi sẽ nhảy đến bà đồng kia ghì bà ta xuống đám cỏ kia, chuyện gì xảy ra?. Tôi thực sự hoảng loạn. Những ý nghĩ như tia điện giật tim tôi thót lại. Tôi bước hay tôi đang chạy hoặc đang bay, theo chồng, về ngôi nhà của bố mẹ chồng, có anh chồng, không, những gì còn lại trong đầu tôi bảo đừng nhưng chân tôi cứ thế chạy theo chồng về nhà.

*****

Đêm, với tôi như dài hơn, tôi không sao chợp mắt nổi. Cứ nhắm mắt lại là khuôn mặt khắc khổ hằn lên những vết nhăn xô nhau không định nổi thời gian của anh chồng lại hiện lên rõ rệt. Anh chỉ tay về phía bụng tôi, luôn miệng đòi đánh dấu. Tôi thấy sợ. Không ai biết chuyện này, tôi không muốn mọi người lo lắng. Tôi câm lặng, tôi thấy ức chế, tôi muốn nói một điều gì đó, nhưng không thể mở miệng nổi. Sắp đến ngày sinh, bụng tôi không hề có sự xoay chuyển. Con tôi không đạp, nó sợ mẹ nó mệt ư? Nó sợ mẹ nó đau ư? *"Không. Mẹ không đau, thà con cứ đạp để cho mẹ biết là con vẫn khỏe, con ơi !"*. Tôi xoa bụng và thì thầm với nó, tôi cố lắng nghe, mong được đáp lại, nhưng chỉ thấy im lìm.

Tôi muốn ra thành phố, không khí ở đây làm tôi khó thở, nhưng không thể bỏ mặc bố mẹ chồng. Tôi không muốn chồng tôi lo lắng. Chưa bao giờ tôi lại thấy bất an như lúc này. Ngay cả con sóng êm đềm chảy dưới lòng sông kia cũng làm tôi giật mình thảng thốt. Dòng nước cuộn những dải phù sa mờ mờ, đục đục, những hạt phù sa không hòa nổi vào nước cứ lững lờ trôi.

Mọi người bảo cho anh Dương xuống trại của người điên điều trị. Mẹ không chịu, ngoài bà, anh ấy không quen với sự chăm sóc của ai. Bà cũng không yên tâm để anh ấy đi. Vả lại, "nó không phải người điên, nó gánh tội cho cả nhà, vì cái nhà này mà đời nó khổ" bà nghĩ thế. Không ai chối cãi, bổn phận mỗi người lúc này là nghe lời.

Từ hôm đó, anh Dương nằm liệt giường. Hiền lành, nhưng tôi không dám bước tới. Tôi đứng từ xa, đôi mắt nhắm nghiền, hơi thở thoi thóp, anh đã quá kiệt sức.

*****

Tôi đứng bên kia cầu nhìn lại, gió phả vào mặt, đau, rát. Gió như muốn quật gãy mọi thứ cản đường bay của nó. Tôi xoay người, áp cái bụng nặng nề vào thành cầu. Bên kia cầu, hai bóng người loang loáng, khói, sao mà nhiều khói đến vậy?. Tôi cố vươn ra khỏi những đám khói vây quanh mình, gió không tạt được những mảng khói u ám đó mà gió đồng lõa với khói. Tất cả như phả, như thắt chặt lấy cổ họng tôi. Tôi sẽ chết, chết tức tưởi, chết bởi khói, bởi gió, một cái thòng lọng xiết ngang cổ tôi. Hai chiếc bóng tiến lại phía tôi. Một đàn bà, một đàn ông. Cái bóng đàn ông khấp khểu, không nhìn rõ mặt. Nhưng rõ ràng là rất quen. Phải rồi, đôi bàn tay không tuổi. Người đàn ông ấy đưa tay vươn về phía tôi, như muốn trấn an tôi. Đôi bàn tay thô ráp với ngón cái đỏ chót như vừa nhúng phải tràm.

Bụng tôi đau. Tôi bắt đầu cảm thấy sự chuyển động của đứa con trong bụng. *"Con ơi không phải lúc này"*. Tôi cố trấn an, dòng máu chảy dài xuống gót chân làm tôi hoảng hốt. Cố gắng kêu, không thoát ra khỏi cuống họng, đầu quay cuồng, không thể đứng vững. Hai cái bóng tiến lại phía tôi. Người đàn bà ma quái làm tôi rùng mình. Không thể thấy rõ gương mặt của họ. Thở dốc, lạnh, cái lạnh xâm chiến rờn rợn ngoi lên người tôi. Đứa con trong bụng bị lôi tọt ra ngoài, không định hình nổi, cả người tôi như đứng trên chân không, nhẹ bẫng, gan ruột tôi dường như cũng theo con ra hết. Người đàn bà vồ lấy nó, nó thật đẹp. Tôi sẽ đón lấy nó, hôn lên nó. Thiên thần của tôi.

Không, người đàn bà hất tôi ra. Cưỡng đoạt! Không thể! Con tôi! Con tôi! Con tôi kia mà. Lặng im. Lặng im man dại. Con tôi không khóc. Khóc đi con, mẹ đây mà. Người đàn bà hất cánh tay áo đen dài thùng thình che mặt con tôi rồi bế nó quay đi. Người đàn ông dùng dằng. Anh ta chộp lấy con tôi. Gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm, khói đặc hơn. Tôi chấp chới trong vũng khói. Tôi cầu cứu trong vô vọng.

*****

Tiếng ồn ào trên nhà trên thức tỉnh tôi, tôi hoảng hốt choàng tỉnh. Mồ hôi vã ướt đẫm cả gối. Chồng tôi bảo anh Dương vừa đi rồi. Đầu óc tôi quay cuồng, những mảnh ghép mơ hồ trong đầu như muốn vỡ tung. Tiếng khóc hờ của mẹ phía buồng dưới. Tôi bước ra sân, họ hàng đông đủ im lặng chờ sáng. Họ lặng im với một niềm tin, niềm tin mách bảo người đang nằm kia, sống một đời đau khổ vì cái dòng tộc này. "*Người gánh tội cho cả dòng tộc"*. Họ im lặng để cầu cho anh ra đi được thanh thản. Sự im lặng ấy như bủa vây lấy tôi. Tôi không thở nổi. Tôi quay cuồng.

Khi anh được đưa đi thì trời đổ mưa tầm tã. Người ta sẽ bảo cái chết đến ông trời cũng phải rơi lệ. Và cũng sẽ bảo dòng tộc của người chết sẽ

được an lành, mát mẻ. Tôi không rõ tôi buồn vì cái chết của anh, không hẳn, tôi sợ những giấc mơ kì quái. Tôi đưa tay lên bụng, xoa nhẹ mong được con đáp lại.

Anh Dương mất được một tháng chín ngày thì con tôi chào đời. Nó đẹp, quả thực là thiên thần. Tôi đón nó từ tay mẹ chồng, đôi mắt kèm nhèm của bà như sáng lên. Tôi hạnh phúc, một niềm hạnh phúc được làm mẹ tuyệt vời như bao người đàn bà khác. Tôi lật cái tã phủ lấy con, chiêm ngưỡng nó. Tôi giật mình, sau lưng con có một nốt chàm đỏ như son.

Phụ lục 1

BẢNG THỐNG KÊ CÁC TÁC PHẨM CHÍNH ĐÃ CÔNG BỐ

Các phẩm in trên các báo, tạp chí Trung ương và địa phương như Văn nghệ trẻ, Báo Nhân Dân, báo Kinh tế và đô thị, Tiếp thị gia đình, Thế giới mới, Phụ nữ, Tài hoa trẻ, Bình Thuận, Tạp chí Gia đình….

Phụ lục 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC

BẢN NHẬN XÉT TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: ***Đỗ Huyền Anh*** Khóa 9 ***(2006 – 2010)***

Họ và tên người nhận xét: ***Nhà văn Sương Nguyệt Minh***

NỘI DUNG NHÂN XÉT

(Không cho điểm số vào bản nhận xét)

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Phụ lục 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC

BIÊN BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP KHÓA 9 (2006 – 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	GK1	GK2	GK3	GHI CHÚ

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

Thư ký 1 (ký) Thư ký 2 (ký) Trưởng khoa (ký)

Phụ lục 4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC

PHIẾU CHẤM ĐIỂM TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP KHÓA 9 (2006 – 2010)

Họ và tên người chấm:……..

Họ và tên sinh viên:……...

Điểm tác phẩm (tối đa 8)……...

Điểm thuyết trình (tối đa 2 điểm, nếu sinh viên không nói mà chỉ đọc bài viết đã chuẩn bị trước sẽ bị trừ 1 điểm):…….

Tổng bảng điểm (tối đa 10 điểm):…….

Hà Nội, ngày tháng năm 2010
Người chấm (ký)